

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09 /2022/HNGĐ-PT
Ngày: 26 - 12 - 2022
V/v : *Không CNQHVC, tranh chấp
về nuôi con, chia tài sản chung.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Minh

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Ngọc Anh;

Ông Nguyễn Hữu Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Như Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2022/TLPT- HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp " Yêu cầu không công nhận là vợ chồng, tranh chấp về nuôi con và tài sản chung" Do bản án dân sự sơ thẩm số 104/2022/HN&GD - ST ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Yên Thành bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 31/ 2022/QĐPT- HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T; nơi cư trú: Xóm 2, xã Tăng T , huyện Yên Th, tỉnh Nghệ An. (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Hồ Sỹ S; nơi cư trú: Xóm 2, xã Tăng T , huyện Yên Th, tỉnh Nghệ An. (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Hồ Sỹ S bà Nguyễn Thị Trâm - Công ty Luật hợp danh Thái Bình Dương, Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An.

Người kháng cáo: Ông Hồ Sỹ S - Bị đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 05 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

- Về hôn nhân:

Bà và ông Hồ Sỹ S tổ chức cưới vào ngày 08/12/1998 và về ở chung với nhau; hai bên không đăng ký kết hôn và sau này cũng không đăng ký kết hôn lại. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 15 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng có hành vi xúc phạm, đánh nhau nhau nên vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Sự việc xảy ra đã được hai gia đình nội ngoại hòa giải nhưng không được. Nay Bà không còn tình cảm với ông Sung nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hồ Sỹ Hưng, sinh ngày 21/03/2000 và Hồ Sỹ Hiếu, sinh ngày 19/07/2005.

Các cháu đều khỏe mạnh, cháu Hưng đã trưởng thành, cháu Hiếu hiện đang ở cùng Bà.

Nếu ly hôn Bà có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Hiếu cho đến khi thành niên và yêu cầu ông Sung cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng.

- Về tài sản chung gồm:

1) 01 thửa đất số 97, tờ bản đồ số 10, địa chỉ tại Xóm 2, xã Tăng T, huyện Yên Th, tỉnh Nghệ An, diện tích 160m² đất ở có giá trị 1.280.000.000 đồng.

Hiện tại đất không tranh chấp với ai cả.

2) 01 ngôi nhà 02 tầng, 02 gian nhà cấp 4, công trình chẵn nuôi, sân, mái tôn, bờ bao, cổng, lưới sắt, rèm che nắng có giá trị 472.324.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản: 1.752.324.000 đồng.

-Về nghĩa vụ tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài các tài sản trên Bà cam đoan không có tài sản nào khác.

Nếu ly hôn Bà có nguyện vọng được chia đôi tài sản chung bằng giá trị. Giao tài sản cho một người sử dụng và trả tiền chênh lệch tài sản cho người kia.

Nếu ông Sung không nhận toàn bộ tài sản thì Bà xin nhận toàn bộ tài sản giá trị 1.752.324.000 đồng và Bà trả cho ông Sung tiền chênh lệch tài sản là 876.162.000 đồng.

Tại bản tự khai đề ngày 29 tháng 05 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Hồ Sỹ S trình bày:

- Về hôn nhân:

Ông và bà Nguyễn Thị T tổ chức đám cưới vào ngày 08/12/1998 và về ở chung với nhau; hai bên không đăng ký kết hôn và sau này cũng không đăng ký kết hôn lại. Hai người chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân: Vợ chồng có lúc bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, bà Thiện không quan đến gia đình dẫn đến vợ chồng xúc phạm nhau và bà Thiện tự ý bỏ về bên ngoại, sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Sự việc xảy ra đã được hai gia đình hòa giải đoàn tụ nhưng không thành.

Nay hai người không còn tình cảm với nhau nữa, bà Thiện xin ly hôn thì Ông cũng nhất trí và đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hồ Sỹ Hưng, sinh ngày 21/03/2000 và Hồ Sỹ Hiếu, sinh ngày 19/07/2005.

Các cháu khỏe mạnh. Cháu Hưng đã trưởng thành, cháu Hiếu đang ở với bà Thiện. Ông có nguyện vọng được nuôi dưỡng các con, nhưng nếu các con muốn ở với bà Thiện thì Ông cũng nhất trí và Ông cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng.

- Về tài sản chung gồm:

1) 01 thửa đất số 97, tờ bản đồ số 10, địa chỉ tại Xóm 2, xã Tăng T, huyện Yên Th, tỉnh Nghệ An, diện tích 160m² đất ở có giá trị 1.280.000.000 đồng.

Hiện tại đất không tranh chấp với ai cả.

2) 01 ngôi nhà 02 tầng, 02 gian nhà cấp 4, công trình chăn nuôi, sân, mái tôn, bờ bao, cổng, lưới sắt, rèm che nắng có giá trị 472.324.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản: 1.752.324.000 đồng.

-Về nghĩa vụ tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài các tài sản trên Tôi cam đoan không có tài sản nào khác.

Hiện nay Ông đang quản lý và sử dụng toàn bộ tài sản chung. Nếu ly hôn, Ông có nguyện vọng giải quyết theo pháp luật và đề nghị Tòa án chia bằng hiện vật theo dọc thửa đất từ trước ra sau thành 2 phần bằng nhau, ranh giới đến đâu đến nhà đến đó.

Ông không chấp nhận chia bằng giá trị vì nếu Ông nhận toàn bộ tài sản, đất thì Ông không có tiền trả cho bà Thiện; nếu bà Thiện nhận toàn bộ tài sản, đất thì Ông lại không có nơi ăn, ở.

Với nội dung trên, Bản án sơ thẩm đã quyết định: Căn cứ vào khoản 1 Điều 14; Điều 15, 16, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 273; khoản 4 Điều 147; Điều 157, 158, 165, 166 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T.

1. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị T và ông Hồ Sỹ S.

2. Về nuôi con: Giao 01 con là Hồ Sỹ Hiếu, sinh ngày 19/07/2005 cho bà Nguyễn Thị T tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên.

Ông Sung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng cho con: Ông Hồ Sỹ S phải đóng góp nuôi con với bà Nguyễn Thị T số tiền là 600.000 đồng/tháng (sáu trăm nghìn đồng một tháng), kể từ tháng 10 năm 2022 cho đến khi cháu Hồ Sỹ Hiếu thành niên .

Ông Sung, bà Thiện có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con trên cơ sở lợi ích của con.

4. Chia tài sản chung:

4.1. Giao bà Nguyễn Thị T được quyền sử dụng 160m² đất ở tại thửa đất số 97, tờ bản đồ số 10, địa chỉ: Xóm 2, xã Tăng T, huyện Yên Th, tỉnh Nghệ An và sở hữu 01 ngôi nhà 02 tầng, 02 gian nhà cấp 4, công trình chăn nuôi, sân, mái tôn, bờ bao, cổng, lưới sắt, rèm che nắng tọa lạc trên thửa đất. Tổng giá trị tài sản là 1.752.324.000 (một tỷ, bảy trăm năm mươi hai triệu, ba trăm hai mươi tư nghìn) đồng.

4.2. Tạm giao phần diện tích đất tăng thêm là 111,6m² cho bà Nguyễn Thị T sử dụng và bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm đến Cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

4.3. Bà Nguyễn Thị T phải trích tiền chênh lệch tài sản cho ông Hồ Sỹ S là 876.162.000 (tám trăm bảy mươi sáu triệu, một trăm sáu mươi hai nghìn) đồng. Ông Sung được sở hữu số tiền bà Thiện giao là 876.162.000 đồng.

4.4. Ông Hồ Sỹ S có nghĩa vụ giao các tài sản trên cho bà Nguyễn Thị T sở hữu.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ án phí, chi phí thẩm định, định giá và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022 ông Hồ Sỹ S kháng cáo với nội dung: Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại bản án số 104/2022/HNGGD - ST ngày 09/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành với nội dung: Yêu cầu xem xét lại phần tài sản chung, ông có nguyện vọng được giao quyền sử dụng, sở hữu toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất và có trách nhiệm trích lại giá trị bằng tiền cho bà Nguyễn Thị T tương ứng với công sức đóng góp của bà Thiện khi tạo dựng tài sản.

- Tại phiên tòa người kháng cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo;
- Nguyên đơn giữ nguyên nội dung khởi kiện;

Quá trình tranh tụng các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án như sau: Giao cho ông Hồ Sỹ S được quyền sử dụng toàn bộ thửa đất số 97, tờ bản đồ số 10, địa chỉ: Xóm 2, xã Tăng T, huyện Yên Th, tỉnh Nghệ An và sở hữu toàn bộ tài sản trên đất gồm: 01 ngôi nhà 02 tầng, 02 gian nhà cấp 4, công trình chăn nuôi, sân, mái tôn, bờ bao, cổng, lưới sắt, rèm che nắng tọa lạc trên thửa đất. Tổng giá trị tài sản là 1.752.324.000 (một tỷ, bảy trăm năm mươi hai triệu, ba trăm hai mươi tư nghìn) đồng. Ông Hồ Sỹ S có nghĩa vụ trích tiền chênh lệch tài sản cho bà Nguyễn Thị T số tiền 800.000.000đ (tám trăm triệu đồng)

- Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An: Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa là tự nguyện, đúng quy định của pháp đề nghị Hội đồng xét xử Áp dụng Điều 300 BLTTDS ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến trình bày của các đương sự tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Hồ Sỹ S làm trong hạn luật định, có nộp tiền dự phí kháng cáo nên hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo: Tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án cụ thể như sau:

Giao cho ông Hồ Sỹ S được quyền sử dụng toàn bộ thửa đất số 97, tờ bản đồ số 10, địa chỉ: Xóm 2, xã Tăng T, huyện Yên Th, tỉnh Nghệ An và sở hữu 01 ngôi nhà 02 tầng, 02 gian nhà cấp 4, công trình chăn nuôi, sân, mái tôn, bờ bao, cổng, lưới sắt, rèm che nắng tọa lạc trên thửa đất. Tổng giá trị tài sản là 1.752.324.000 (một tỷ, bảy trăm năm mươi hai triệu, ba trăm hai mươi tư nghìn) đồng.

Ông Hồ Sỹ S phải trích tiền chênh lệch tài sản cho bà Nguyễn Thị T là 800.000.000 (tám trăm triệu) đồng. Bà Thiện được sở hữu số tiền ông Sung giao là 800.000.000 đồng.

Đối với phần diện tích tăng thêm 111,6 m² gắn liền với thửa đất giao cho ông Sung sử dụng nên cần tạm cho ông Hồ Sỹ S sử dụng và ông Sung có trách nhiệm đến Cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa là tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[3] Về án phí: Do các đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nên ông Hồ Sỹ S phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Về án phí chia tài sản chung: Tại phiên tòa các đương sự đã thỏa thuận lại việc chia tài sản. Do đó, xác định lại nghĩa vụ phải chịu án phí về chia tài sản chung của ông Hồ Sỹ S và bà Nguyễn Thị T.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 300, Điều 147 BLTTDS; Điều 210, Điều 213 Bộ Luật dân sự; Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về lệ phí, án phí ; Sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Giao cho ông Hồ Sỹ S được quyền sử dụng 160m² đất ở tại thửa đất số 97, tờ bản đồ số 10, địa chỉ: Xóm 2, xã Tăng T, huyện Yên Th, tỉnh Nghệ An và sở hữu 01 ngôi nhà 02 tầng, 02 gian nhà cấp 4, công trình chăn nuôi, sân, mái tôn, bờ bao, cổng, lưới sắt, rèm che nắng tọa lạc trên thửa đất. Tổng giá trị tài sản là

1.752.324.000 (một tỷ, bảy trăm năm mươi hai triệu, ba trăm hai mươi tư nghìn) đồng.

1.2. Tạm giao phần diện tích đất tăng thêm là 111,6m² cho ông Hồ Sỹ S sử dụng và ông Hồ Sỹ S có trách nhiệm đến Cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

1.3. Ông Hồ Sỹ S phải trích tiền chênh lệch tài sản cho bà Nguyễn Thị T là 800.000.000 (tám trăm triệu) đồng. Bà Nguyễn Thị T được sở hữu số tiền ông Sung giao là 800.000.000 đồng.

2. Về án phí phúc thẩm: Ông Hồ Sỹ S không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, trả lại cho ông Hồ Sỹ S số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000đ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012401 ngày 10/10/2022 tại Chi cục thi hành án huyện Yên Thành.

Về án phí chia tài sản chung: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 36.000.000đ án phí chia tài sản chung và 300.000đ án phí ly hôn nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 15.500.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011161 ngày 14 tháng 03 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Bà Nguyễn Thị T còn phải nộp tiếp số tiền còn thiếu là 20.200.000 (hai mươi ba triệu, hai trăm ngàn) đồng.

Ông Hồ Sỹ S phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng và án phí chia tài sản chung là 40.569.000đ (Bốn mươi triệu năm trăm sáu mươi chín nghìn) đồng.

3. Thi hành án và nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Yên Thành;
- TAND huyện Yên Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Các đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hải Minh

